

Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng

Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết

Ngày soạn: 2/10/2025

Thời gian thực hiện: tuần học 5,6

Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 5. THỰC HÀNH CHIA SẺ TÀI NGUYÊN TRÊN MẠNG

Môn học: Tin học lớp 11.

Thời gian thực hiện: 3 Tiết: 1 tiết lí thuyết + 2 tiết thực hành

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Sử dụng được các chức năng mạng của hệ điều hành chia sẻ tài nguyên.

2. Về năng lực:

2.1 Năng lực chung:

- *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

2.2 Năng lực tin học:

- NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số;

- NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của CNTT&TT;

- NLd: Ứng dụng CNTT&TT trong học và tự học;

- NLe: Hợp tác trong môi trường số;

2.3. Về phẩm chất:

- Tính cẩn thận, khả năng lập kế hoạch, khả năng làm việc nhóm.

- Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho HS, giúp HS thấy được lợi ích của chia sẻ tài nguyên trong mạng cục bộ, lợi ích của mạng cục bộ.

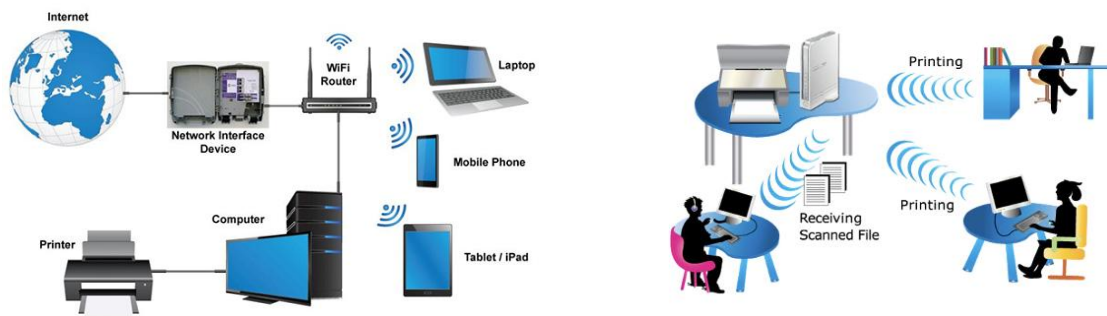
b. Nội dung: GV cho HS quan sát hình ảnh và đưa ra câu hỏi **Khởi động**.

c. Sản phẩm: Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS, cho HS xem các hình ảnh, sau đó nêu câu hỏi cho các nhóm thảo luận:



Câu 1. Các máy tính trong cùng một mạng cục bộ có thể chia sẻ tài nguyên để dùng chung được không?

Câu 2. Trong 1 phòng làm việc của 5 người, có cần phải trang bị cả 5 máy in không? Có thể dùng chung máy in được không?

- GV yêu cầu HS đọc phần **Khởi động** SGK trang 26:

Tài nguyên của một máy tính có thể là dữ liệu, phần mềm hay thiết bị. Chia sẻ tài nguyên trên mạng cục bộ là cho phép một người từ một máy tính có thể “nhìn thấy” và sử dụng tài nguyên trên một máy tính khác qua mạng.

Việc chia sẻ có thể gây ra rủi ro như dữ liệu có thể bị truy cập với mục đích xấu hay bị làm hỏng bởi một người dùng trên mạng. Vì thế, luôn cần các cơ chế bảo mật và cấp phép khi chia sẻ tài nguyên. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này được thực hiện như thế nào trong mạng cục bộ gồm các máy tính chạy hệ điều hành Windows, hệ điều hành phổ biến nhất hiện nay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- Các nhóm HS thảo luận về hình ảnh mà GV cho xem và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát quá trình các nhóm thảo luận, giải đáp thắc mắc nếu HS chưa rõ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận.

- GV mời một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Các máy tính trong cùng một mạng cục bộ có thể chia sẻ tài nguyên để dùng chung.

Câu 2. Trong 1 phòng làm việc của 5 người, có thể dùng chung máy in và không cần phải trang bị cả 5 máy in.

- Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

GV đánh giá kết quả của HS, dẫn dắt HS vào bài học mới: Chia sẻ tài nguyên trên mạng cục bộ cho phép một người từ máy tính khác có thể “nhìn thấy” và sử dụng tài nguyên trên máy tính khác trong mạng. Có thể dùng chung máy in để tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí không cần thiết. Vậy để tìm hiểu về cách chia sẻ để dùng chung, chúng ta sẽ cùng nhau đến với **Bài 5: Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng.**

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Chia sẻ tệp và thư mục trên mạng cục bộ (45 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết được những điều cần làm khi chia sẻ tài nguyên. Thực hiện được chia sẻ tệp, thư mục và máy in.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

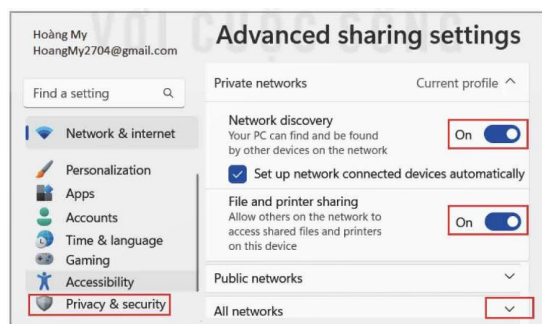
Nhiệm vụ 1: Thiết lập môi trường chia sẻ tệp và máy in cho người dùng trong mạng

- Môi trường thuận lợi để có thể chia sẻ tệp và máy in trong mạng là:

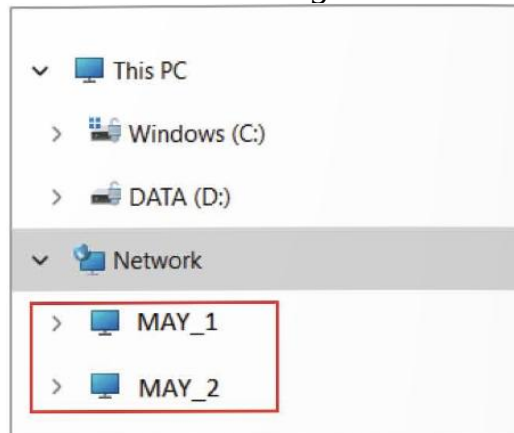
- Thiết lập chế độ **mạng riêng**.
- Thiết lập cho phép các máy khác **nhìn thấy** (discoverable) và cho phép **chia sẻ tệp và máy in** (file and printer sharing).
- Tắt tạm thời **tường lửa** (firewall).

+ **Bước 1:** Mở chức năng thiết lập chia sẻ nâng cao.

- Truy cập chức năng **Advanced Sharing Settings: Control Panel → Network and Internet → Network and Sharing Center → Advanced Sharing Settings**.
- Kéo con trượt **Network discovery** và **File and printer sharing** sang vị trí **On** bên phải (Hình 5.1). Khi đó tên máy sẽ xuất hiện trên giao diện của File Browser (Hình 5.2).



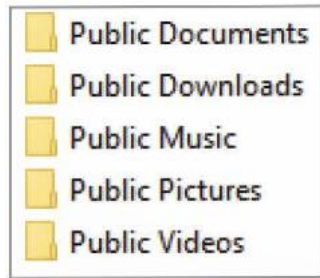
• Hình 5.1. Thiết lập chế độ chia sẻ nâng cao



- Hình 5.2. Các máy tính được nhìn thấy trên mạng qua File Browser

+ **Bước 2:** Thiết lập chia sẻ thư mục công cộng.

- Trong giao diện ở Hình 5.1, chọn biểu tượng  phía bên phải **All networks** để mở ra giao diện như Hình 5.3.
- Dữ liệu trong thư mục **Public** được mặc định là không chia sẻ, nhưng nếu trong mục **Public folder sharing** được bật (**On**) như Hình 5.3 thì mọi người dùng trên mạng có thể nhìn thấy toàn bộ những gì có trong thư mục **Public (This PC → System (C) → Users → Public)**.



Hình 5.3. Cửa sổ thiết lập chia sẻ thư mục công cộng

+ Bước 3: Dừng tạm thời tường lửa.

- Trong giao diện ở Hình 5.1, chọn **Privacy and Security** sau đó thực hiện: **Privacy and Security** → **Windows Security** → **Firewall Network Protection** → **Advanced Private Network**.
- Kéo con trượt của **Microsoft Defender Firewall** về trạng thái **Off** như Hình 5.4. Khi được yêu cầu xác nhận “Do you want to allow this app to make change your device?” với mặc định là “No” thì hãy chọn “Yes” để cho phép.



Hình 5.4. Giao diện Private Network

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 1**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời một số HS thao tác cho các bạn còn lại quan sát.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 1** của HS.

- **Nhiệm vụ 1** được gọi là hoàn thành khi HS thiết lập được môi trường chia sẻ tệp và máy in trong mạng.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ tệp và thư mục

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

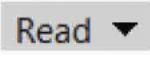
- GV yêu cầu HS mở ứng dụng quản lý tệp **File Browser** sau đó nhấp chuột chọn **Network** để xem danh sách những máy tính tham gia mạng cục bộ như *Hình 5.2*.
- GV yêu cầu HS đọc kỹ và thực hành cá nhân theo hướng dẫn của **Nhiệm vụ 2** SGK tr.28 – 30 để chia sẻ thư mục **SÁCH LỚP 12** trên **MAY_1** cho tất cả người dùng trong mạng:

+ Bước 1: Nhấp nút phải chuột lên biểu tượng thư mục **SÁCH LỚP 12** trên **MAY_1** và chọn **Properties** để mở cửa sổ **Properties** như *Hình 5.5*.

+ Bước 2:

- Nhấp chuột vào **Sharing** trong cửa sổ **Properties** để chia sẻ thư mục (*Hình 5.6*).
- Nhấp chuột vào  để mở cửa sổ thiết lập người được chia sẻ và thiết lập quyền truy cập như *Hình 5.7* và *Hình 5.8*.

+ Bước 3: Thiết lập chế độ chia sẻ.

- Nhấp chuột vào nút  và chọn **Everyone** sau đó chọn **Add** để thêm vào danh sách người được chia sẻ. Cũng có thể tạo một người dùng mới để chia sẻ bằng cách chọn **Create a new user...**
- Những người được thêm vào danh sách người dùng mặc định có quyền chỉ đọc dữ liệu (**Read**). Nếu muốn thiết lập quyền sửa cho người dùng thì nhấp chuột vào hình tam giác nhỏ  rồi chọn **Read/Write**.

- Nhấp chuột vào nút  để hoàn tất thiết lập chia sẻ.

+ Bước 4: Truy cập tệp và thư mục được chia sẻ ở máy khác trong mạng.

- Một thư mục khi đã được chia sẻ cho mọi người thì các máy khác khi duyệt bằng File Explorer đều nhìn thấy. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng **MAY_1** sẽ thấy tất cả các thư mục đã chia sẻ (*Hình 5.9*).
- Mở thư mục chia sẻ và làm việc với các tệp bên trong đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 2**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS báo cáo xem được thư mục của các máy tính khác chia sẻ.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 2** của HS.

- **Nhiệm vụ 2** được gọi là hoàn thành khi HS chia sẻ được tệp và thư mục.

Nhiệm vụ 3. Hủy bỏ chia sẻ thư mục

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc kỹ và thực hành cá nhân theo hướng dẫn của **Nhiệm vụ 3** SGK tr.30:

+ Bước 1: Chọn thư mục cần hủy bỏ chia sẻ, lần lượt thực hiện các bước tương tự như khi chia sẻ ở *Hình 5.5* và *Hình 5.6*. Sau đó nhấp chuột chọn  để mở cửa sổ như *Hình 5.10*.

+ Bước 2: Huỷ chia sẻ.

Trong cửa sổ **Advanced Sharing**, nếu thư mục đang được chia sẻ thì sẽ có dấu tích ☐ ở ô **Share this folder**. Nếu muốn huỷ bỏ chia sẻ thì nháy chuột vào ô đó để huỷ dấu tích. Sau đó nháy chuột chọn **OK** hoặc **Apply**.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 3**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 3** của HS.

- **Nhiệm vụ 3** được gọi là hoàn thành khi HS huỷ bỏ được chia sẻ thư mục.

2. 2. Chia sẻ máy in (45 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh biết được lợi ích khi chia sẻ máy in qua mạng.

- Thực hiện được chia sẻ máy in.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1

♦ **Giao nhiệm vụ:**

a) Thiết lập máy cung cấp dịch vụ in

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc **Hoạt động 2 – Lợi ích của việc chia sẻ máy in là gì?** SGK trang 30:

Trong phòng làm việc của một cơ quan, các máy tính đều được kết nối trong một LAN. Chỉ có một máy in nối với một máy tính nhưng mọi máy tính đều có thể in được bằng máy in này. Như vậy máy in có thể chia sẻ được. Hãy thảo luận xem việc chia sẻ máy in có lợi ích gì.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Để chia sẻ máy in, cần có những điều kiện gì?*

- GV yêu cầu HS đọc kỹ và thực hành cá nhân theo hướng dẫn của **Nhiệm vụ 4a** SGK tr.31 – 32:

+ Bước 1: Truy cập giao diện **Printers & scanners (Hình 5.11): Control Panel → Hardware and Sound – View device and printers → Printers & scanners.**

+ Bước 2: Chọn máy in mạng (ví dụ máy **Canon LBP2900**).

+ Bước 3: Thiết lập máy in mạng: Khi cửa sổ như **Hình 5.12** mở ra, nháy chuột chọn **Set as default** để đặt máy in thành mặc định.

+ Bước 4: Chọn **Printer properties** để mở cửa sổ thiết lập chia sẻ.

+ Bước 5: Chia sẻ máy in.

• Trong cửa sổ **Properties** của máy in đã chọn (**Hình 5.13**), chọn **Sharing** để chia sẻ máy in.

• Chọn **OK** và **Apply** để xác nhận máy in được chia sẻ, khi đó máy tính trở thành máy cung cấp dịch vụ.

- GV lưu ý: Để người dùng dễ nhận biết, nên đặt lại tên máy in gọi nhớ, chẳng hạn thay vì tên mặc định là **Canon LBP2900** có thể đặt là **Máy in mạng Canon LBP2900**.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 4a**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 4a** của HS.

- **Nhiệm vụ 4a** được gọi là hoàn thành khi HS thiết lập được máy cung cấp dịch vụ in

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

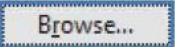
b) Kết nối với máy in mạng từ các máy tính khác

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc kỹ và thực hành cá nhân theo hướng dẫn của **Nhiệm vụ 4b** SGK tr.32 – 33:

+ Bước 1: Tìm máy in mạng.

- Thực hiện Bước 1 như phần thiết lập máy cung cấp dịch vụ in. Ở giao diện như *Hình 5.11*, chọn **Add device**, khi đó nút này sẽ chuyển thành **Refresh**.

- Nếu không thấy máy in mạng muốn kết nối thì nhấp chuột vào **The printer that I want isn't listed** như *Hình 5.14* để mở cửa sổ tìm máy in mạng. Sau đó nhấp chuột chọn nút  trong cửa sổ tìm máy in mạng như *Hình 5.15*.

- Sau khi nhấp nút **Browse**, các máy tính trong mạng được hiển thị như *Hình 5.16*. Nhấp chuột chọn máy tính chia sẻ máy in (ví dụ MAY_1), danh sách các máy in của máy tính đó sẽ hiện ra trong khung bên phải.

+ Bước 2: Thêm máy in mạng.

- Khi thấy máy in cần kết nối thì chọn tên máy in và nhấp chuột vào **Select**.

- Hộp thoại như *Hình 5.7* xuất hiện để xác nhận việc thiết lập máy in trên máy tính. Chọn **Next** để chuyển sang công việc tiếp theo.

+ Bước 3: Sử dụng máy in mạng.

- Mở ứng dụng soạn thảo văn bản rồi in một trang văn bản bằng máy in (*Hình 5.18*).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 4b**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS quan sát bài làm của các bạn khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 4b** của HS.

- **Nhiệm vụ 4b** được gọi là hoàn thành khi HS in được một trang văn bản bằng máy in mạng.

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (35 phút)

a) **Mục tiêu:** HS thực hiện được chia sẻ tệp, thư mục, máy in.

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành phiếu bài tập.

c) Sản phẩm học tập:

- Phiếu bài tập.
- HS thực hiện được chia sẻ tệp, thư mục với các quyền **Read**, **Read/Write**, huỷ chia sẻ, chia sẻ được máy in, kết nối với máy in mạng từ máy khác, in được một trang văn bản.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.
- GV cho HS làm phiếu bài tập.

Trường THPT:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12
ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC
BÀI 5: THỰC HÀNH CHIA SẺ TÀI NGUYÊN TRÊN MẠNG

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Tường lửa không ngăn chặn việc truy cập tài nguyên nếu người sử dụng được đánh giá là đáng tin cậy.
- B. Ở Windows 10 và 11, tường lửa Defender mặc định được kích hoạt.
- C. Windows thiết lập sẵn ở mỗi máy tính trong thư mục Public thư mục con Public Networks.
- D. Dữ liệu trong thư mục Public được mặc định là không chia sẻ.

Câu 2. Giao diện thiết lập chia sẻ thư mục không có mục nào sau đây?

- A. Advanced Sharing.
- B. Firewall Network Protection.
- C. Password Protection.
- D. Network File and Folder Sharing.

Câu 3. Sau khi chọn được máy in để chia sẻ, em cần chọn mục nào để mở cửa sổ thiết lập chia sẻ?

- A. Printer properties.
- B. Printing preferences.
- C. Open print queue.
- D. Printer preferences.

Câu 4. Ở giao diện Private network, em cần làm gì để dừng tạm thời tường lửa?

- A. Kéo con trượt của Windows Security về trạng thái Off.
- B. Kéo con trượt của Firewall Network Protection về trạng thái On.
- C. Kéo con trượt của Microsoft Defender Firewall về trạng thái Off.
- D. Kéo con trượt của Network File and Folder Sharing về trạng thái Off.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1. Việc chia sẻ tài nguyên trên mạng có thể gây rủi ro như dữ liệu có thể bị truy cập với mục đích xấu hay bị làm hỏng bởi một người dùng trên mạng.

a. Mạng công cộng thường được thiết lập ở những địa điểm công cộng như nhà ga, sân bay, quán cà phê,...

- b.** Để hai máy tính có thể chia sẻ tài nguyên qua mạng cục bộ thì người người chia sẻ và được chia sẻ phải “kết bạn” với nhau.
- c.** Khi một người dùng được thêm vào danh sách người được chia sẻ thư mục thì mặc định có quyền Write.
- d.** Để thiết lập chế độ chia sẻ nâng cao, cần truy cập chức năng Advanced Sharing Settings từ Control Panel.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động **Luyện tập** SGK tr.33 và sử dụng các kiến thức đã biết để thực hiện.

Câu 1. *Lập các nhóm, mỗi nhóm hai máy tính (gọi là máy A và máy B) thực hành chia sẻ thư mục. Trên mỗi máy tính, hãy tạo một thư mục, có ít nhất một thư mục con và một số tệp văn bản.*

- a) Máy A chia sẻ tệp và thư mục với quyền **Read**. Máy B kiểm tra lại việc sử dụng các tệp chia sẻ để thấy có thể đọc nhưng không thể sửa.
- b) Máy A thiết lập lại chế độ chia sẻ với quyền **Read/Write**. Máy B kiểm tra lại việc sử dụng các tệp chia sẻ để thấy có thể đọc và sửa được.
- c) Máy A huỷ bỏ chia sẻ. Máy B kiểm tra để thấy rằng không còn được chia sẻ.
- d) Đảo vai trò, máy B thực hiện các chế độ chia sẻ và máy A kiểm tra.

Câu 2. *Thực hành chia sẻ máy in theo từng cặp hai nhóm học sinh. Nhóm 1 chia sẻ máy in để nhóm 2 sử dụng, sau đó đổi lại vai trò.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS suy nghĩ, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.
- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

Gợi ý đáp án:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
C	B	A	C

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1.

- a. Đ
- b. S
- c. S
- d. Đ

Luyện tập SGK tr.33

- HS thực hành theo những kiến thức đã được học trong bài.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện được chia sẻ toàn bộ đĩa cứng của máy tính.
- b. Nội dung:** Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả.
- c. Sản phẩm:** HS thực hiện được chia sẻ được toàn bộ đĩa cứng của máy tính.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 33 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

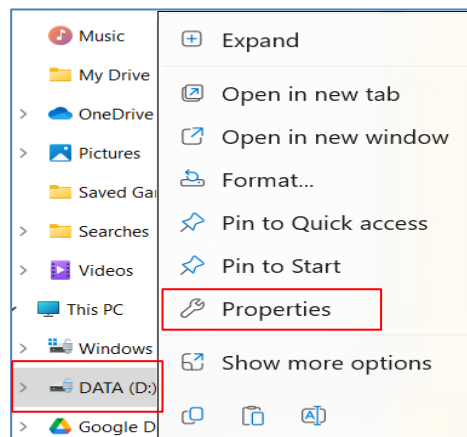
- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- Gợi ý:

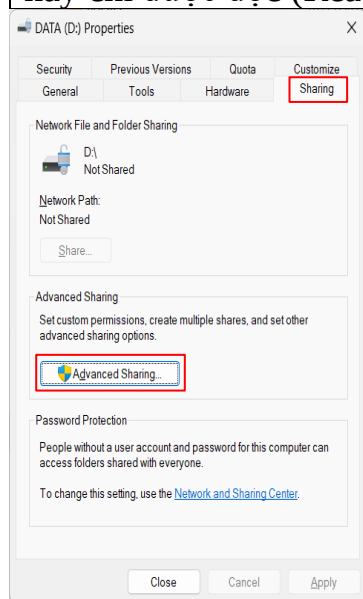
Bước 1: Đầu tiên sử dụng trình duyệt tệp File Explorer làm xuất hiện các đĩa cứng rồi nhấn nút phải chuột vào biểu tượng ổ đĩa D muốn chia sẻ (Hình a).

Bước 2. Chọn Properties để làm xuất hiện các công việc trong nhóm Properties như trong Hình b. Sau đó chọn Sharing sau đó nhấn chọn Advanced Sharing.

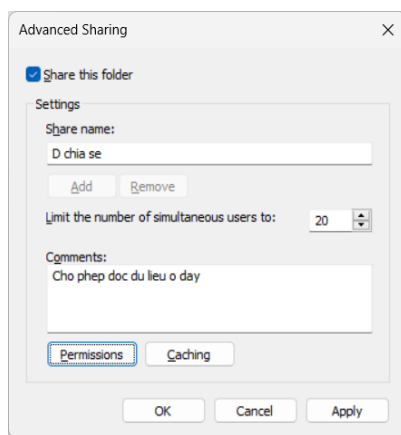
Bước 3. Trong hộp thoại Advanced Sharing cần đánh dấu vào ô “Share this folder”, có thể đặt tên cho ổ đĩa chia sẻ, giới hạn số người truy cập, ghi chú (Hình c) và đặt quyền chia sẻ khi nhấn vào “Permission”. Ở cửa sổ Permission hay chọn đối tượng chia sẻ là Everyone và chọn quyền chia sẻ là đầy đủ (Full Control), được thay đổi (Change) hay chỉ được đọc (Read) rồi nhấn OK (Hình d).



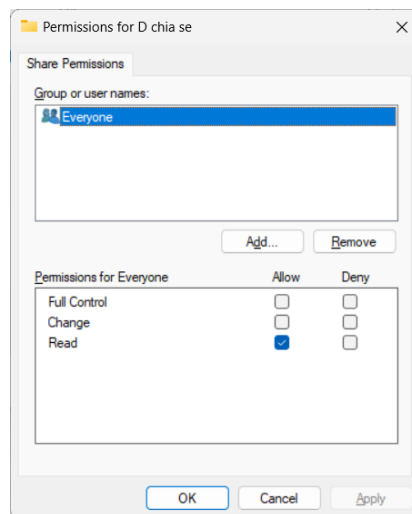
Hình a. Giao diện chia sẻ đĩa



Hình b



Hình c



Hình d

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới **Bài 6– Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng.**